TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2025/KDTM-PT
Ngày: 28/5/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Ông Huỳnh Ngọc Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2025/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2025 về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 126/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1516/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5745/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn W (gọi tắt là Công ty W);

Địa chỉ: Phòng 02, Tầng 2, Toà nhà F, Số 59, Đường số 19, Khu phố 2, Phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông L, sinh năm 1979 - Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

- Ông Lâm Đức T, sinh năm 1988 – Có mặt; (*Giấy ủy quyền lập ngày 05/9/2024)*

- Bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1995 – Có mặt; (*Giấy ủy quyền lập ngày 30/5/2024)*

Địa chỉ: 18 đường số 3, KDC C, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ S (gọi tắt là Công ty S);

Địa chỉ: 13/4 đường N, Phường Đ, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Phạm Lưu Đ, sinh năm 1982 - Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:

- Bà Triệu Thị Ái N, sinh năm 1994 – Có mặt;

Địa chỉ: 37 đường TTH 09, Phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thụy Khánh V, sinh năm 1980 – Có mặt;

Địa chỉ: 6/104/B8 đường Đ, Phường O, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Nguyễn Thế T, sinh năm 1978 – Có mặt;

Địa chỉ: X2-08.04 Chung cư S, phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Giấy ủy quyền lập ngày 04/9/2024)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn là Công ty TNHH W, có bà Trần Thị Minh H là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Công ty W và Công ty S đã cùng nhau giao kết về việc mua bán hàng hóa, lần lượt vào các ngày 08/4/2021 và ngày 27/4/2021 với tổng giá trị lên đến 2.478.080.000 (hai tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng. Nhận thấy quá thời điểm thanh toán rất lâu nhưng Công ty S vẫn chưa thanh toán hết tiền hàng còn nợ. Do đó, Công ty W đã nộp đơn khởi kiện Công ty S tại Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty W đề nghị Tòa án nhân dân Quận L xem xét và giải quyết:

- Xác nhận Công ty S có nghĩa vụ thanh toán nợ cho W;

- Yêu cầu Công ty S thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nợ quá hạn phát sinh từ giao dịch mua bán trong đó nợ gốc 2.211.390.000 (hai tỷ hai trăm mười một triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng, lãi nợ quá hạn là 663.417.000 (sáu trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm mười bảy nghìn) đồng (tính từ tháng 05/2021 đến hết tháng 05/2024 theo lãi suất nợ quá hạn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 10%/năm), tổng cộng là 2.847.807.000 (hai tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng. Tiếp tục thanh toán tiền lãi nợ quá hạn cho đến khi Công ty S thực tế hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn là

Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ S, có ông Phạm Lưu Đ là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty S mua hàng với Công ty W. Tuy nhiên, hiện nay nhân viên kế toán phụ trách công nợ đã nghỉ việc nên chưa thể đối chiếu công nợ cho Công ty W được.

Hiện nay, Công ty S đang gặp khó khăn trong kinh doanh nên đề xuất nếu Công ty W đồng ý chốt công nợ là 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng thì sẽ thanh toán trong vòng 18 tháng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 126/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận L đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH W.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ S phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Công ty TNHH W số tiền là 2.647.356.955 (hai tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi lăm) đồng. Trong đó, nợ gốc là 2.211.390.000 (hai tỷ hai trăm mười một triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng, lãi chậm thanh toán là 435.966.955 (bốn trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi lăm) đồng.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

2. Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ S có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác để yêu cầu Công ty TNHH W bồi thường liên quan đến 02 đơn hàng bị lỗi khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/9/2024, bị đơn, công ty TNHH Sản xuất – thương mại – dịch vụ S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty TNHH W và Công ty TNHH Sản xuất – thương mại – dịch vụ S thống nhất thỏa thuận như sau:

1. Hai bên thống nhất:

- Tổng công nợ và lãi chậm thanh toán phát sinh trong toàn bộ quá trình hợp tác kinh doanh từ 2018 đến nay của Công ty TNHH W và Công ty TNHH Sản xuất – thương mại – dịch vụ S là: 2.250.000.000 đồng *(*Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*)*. Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty W số tiền này

cố định trong suốt thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán và không phát sinh thêm tiền lãi.

- Các bên thống nhất rằng tính đến thời điểm 28 tháng 5 năm 2025, ngoài số tiền trên, giữa hai bên không còn bất kỳ nghĩa vụ nào khác với nhau.

2. Phương án thực hiện:

- Trước ngày 30/5/2025, Công ty S tiếp tục thanh toán cho Công ty W số tiền: 200.000.000 đồng *(*Hai trăm triệu đồng*);*

- Số tiền còn lại là: 2.050.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), Công ty S sẽ thanh toán cho Công ty W chia thành 08 (Tám) đợt, trong vòng 08 (Tám) tháng, bắt đầu tính từ ngày 01 tháng 06 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2026. Mỗi tháng (trả vào ngày 30 hàng tháng) Công ty S sẽ thanh toán cho Công ty W số tiền: 256.250.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nếu Công ty S chậm thanh toán bất kỳ đợt nào quá 20 ngày, thì Công ty W có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án buộc Công ty S trả một lần, toàn bộ số tiền còn lại. Trong trường hợp Công ty S chậm thanh toán bất kỳ đợt nào quá 20 ngày như thỏa thuận nêu trên thì Công ty S còn phải thanh toán thêm tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ còn lại được tính từ ngày Công ty W nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án (Lãi suất: 10%/năm).

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thông tin chuyển khoản:

Tên tài khoản: Công ty TNHH W

Số tài khoản: 091072264001

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên H Việt Nam.

- Về án phí sơ thẩm: công ty W đồng ý chịu 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền án phí, phần án phí còn lại công ty S phải chịu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Thỏa thuận của các đương sự là không vi phạm quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của các đương sự; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình

giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 20/9/2024, Toà án nhân dân Quận L ban hành Bản án số 126/2024/KDTM-ST. Ngày 20/9/2024, bị đơn có đơn kháng cáo. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của Công ty S là còn trong thời hạn nên chấp nhận.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty TNHH W khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá đối với bị đơn là Công ty S, địa chỉ tại Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Do có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất yêu cầu giải quyết vụ án theo hướng hòa giải thành mà các bên đương sự thống nhất. Cụ thể như sau:

- Tổng công nợ và lãi chậm thanh toán phát sinh trong toàn bộ quá trình hợp tác kinh doanh từ 2018 đến nay của Công ty TNHH W và Công ty TNHH Sản xuất – thương mại – dịch vụ S là: 2.250.000.000 đồng *(*Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*)*. Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty W số tiền này cố định trong suốt thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán và không phát sinh thêm tiền lãi.

- Các bên thống nhất rằng tính đến thời điểm 28 tháng 5 năm 2025, ngoài số tiền trên, giữa hai bên không còn bất kỳ nghĩa vụ nào khác với nhau.

Phương thức thực hiện:

- Trước ngày 30/5/2025, Công ty S tiếp tục thanh toán cho Công ty W số tiền: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Số tiền còn lại là: 2.050.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), Công ty S sẽ thanh toán cho Công ty W chia thành 08 (Tám) đợt, trong vòng 08 (Tám) tháng, bắt đầu tính từ ngày 01 tháng 06 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2026. Mỗi tháng (Trả vào ngày 30 hàng tháng) Công ty S sẽ thanh toán cho Công ty W số tiền: 256.250.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nếu Công ty S chậm thanh toán bất kỳ đợt nào quá 20 ngày, thì Công ty W có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án buộc Công ty S trả một lần, toàn bộ số tiền còn lại. Trong trường hợp Công ty S chậm thanh toán bất kỳ đợt nào quá 20 ngày như thỏa thuận nêu trên thì Công ty S còn phải thanh toán thêm tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ còn lại được tính từ ngày Công ty W nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án (Lãi suất: 10%/năm).

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thông tin chuyển khoản:

Tên tài khoản: Công ty TNHH W

Số tài khoản: 091072264001

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên H Việt Nam

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng, công ty W tự nguyện chịu 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Công ty S phải chịu án phí là 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là Công ty S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Công ty TNHH Sản xuất – thương mại – dịch vụ S. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 126/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận L. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Công ty TNHH Sản xuất – thương mại – dịch vụ S và Công ty TNHH W. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

1. Tổng công nợ và lãi chậm thanh toán phát sinh trong toàn bộ quá trình hợp tác kinh doanh từ 2018 đến nay của Công ty TNHH W và Công ty TNHH Sản xuất – thương mại – dịch vụ S là: 2.250.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty W số tiền này cố định trong suốt thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán và không phát sinh thêm tiền lãi.

- Các bên thống nhất rằng tính đến thời điểm 28 tháng 5 năm 2025, ngoài số tiền trên, giữa hai bên không còn bất kỳ nghĩa vụ nào khác với nhau.

Phương thức thực hiện:

- Trước ngày 30/5/2025, Công ty S tiếp tục thanh toán cho Công ty W số tiền: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Số tiền còn lại là: 2.050.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), Công ty S sẽ thanh toán cho Công ty W chia thành 08 *(Tám)* đợt, trong vòng 08 *(Tám)* tháng, bắt đầu tính từ ngày 01 tháng 06 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2026. Mỗi tháng (trả vào ngày 30 hàng tháng) Công ty S sẽ thanh toán cho Công ty W số tiền: 256.250.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nếu Công ty S chậm thanh toán bất kỳ đợt nào quá 20 ngày, thì Công ty W có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án buộc Công ty S trả một lần, toàn bộ số tiền còn lại. Trong trường hợp Công ty S chậm thanh toán bất kỳ đợt nào quá 20 ngày như thỏa thuận nêu trên thì Công ty S còn phải thanh toán thêm tiền lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ còn lại được tính từ ngày Công ty W nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án đến ngày thực tế thanh toán.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thông tin chuyển khoản:

Tên tài khoản: Công ty TNHH W

Số tài khoản: 091072264001

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên H Việt Nam

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng, Công ty W tự nguyện chịu 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí công ty W đã nộp là 51.248.070 (năm mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi) đồng theo Biên lai thu số 0030717 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho công ty W số tiền chênh lệch là 31.248.070 (ba mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi) đồng. Công ty S phải chịu án phí là 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng.

2.2. Công ty S phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0042168 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận L;
- Chi cục THADS Quận L;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Như Mai